

Số: **02/2023/QĐST-DS**

Tam Bình, ngày **03** tháng **4** năm **2023**

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn ông **Nguyễn Văn T**, ông **Lê Văn N** có đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật. Bị đơn ông **Phạm Thanh K** không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Thúy V**, ông **Ngô Văn S** có đơn xin rút yêu cầu độc lập đề ngày 30/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Đặng Thị R**, ông **Nguyễn Văn M** và bà **Phan Thị Thanh T1** không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022, về việc "Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

- Nguyên đơn:

1) Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972; địa chỉ: **Số B, ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre**.

2) Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1973; địa chỉ: **Số A, ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre**.

- Bị đơn: Ông **Phạm Thanh K**, sinh năm 1992; địa chỉ: **Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông **Ngô Văn S**, sinh năm 1961; địa chỉ: **Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

2) Bà **Đặng Thị R**, sinh năm 1978; địa chỉ: **Số A, ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre**.

3) Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1943; địa chỉ: **Ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

4) Bà **Lê Thị Thúy V**, sinh năm 1971; địa chỉ: **Ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

5) Bà **Phan Thị Thanh T1**, sinh năm 1972; địa chỉ: **Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**.

2/. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho ông **Nguyễn Văn T**, ông **Lê Văn N** tiền tạm ứng án phí là 16.450.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp ngày 27/4/2022 theo biên lai thu số N₀ 0010721 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả cho bà **Lê Thị Thúy V** tiền tạm ứng án phí là 9.925.000 đồng (Chín triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp ngày 13/9/2022 theo biên lai thu số N₀ 0010952 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Ông **Ngô Văn S** được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

3/. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Minh Trường